

Bản án số: 151/2018/HSST
Ngày 09/7/2018.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đỗ Đình Bản và bà Lò Thị Minh.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Bàn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Sa Văn Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09/7/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 153/2018/HSST ngày 26/6/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 156/2018/HSST-QĐ ngày 27/6/2018 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Phàng Thị X**, sinh ngày 27 tháng 12 năm 1984 tại huyện M, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; tạm trú: Bản X, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): không biết chữ; dân tộc: Mông; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phàng A D và bà Giàng Thị M; có chồng là Pùa Láo P và có 06 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giữ 05 ngày từ ngày 30/3/2018 đến ngày 05/4/2018 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 05/4/2018 đến ngày 27/6/2018 vì đang nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Có mặt.

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1980 tại huyện K, tỉnh Hưng Yên. Nơi cư trú: Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn H và bà Nguyễn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/3/2006 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 30/3/2018 đến nay. Có mặt.

3. Họ và tên: **Nguyễn Duy N**, sinh năm 1987 tại huyện Y, tỉnh Sơn La. Nơi cư trú: Bản H, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ

văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K, tên gọi khác: Nguyễn Duy K (đã chết) và bà Nguyễn Thị T; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 13/5/2018 đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13h ngày 29/3/2018, Nguyễn Duy N đến nhà Nguyễn Văn H ở Bản P, xã L, huyện Y, tỉnh Sơn La rủ H đi mua Heroine về sử dụng chung, H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe máy nhãn hiệu HONDA – WAVE – BKS: 26N1 – 039.76 chở N đi đến Bản X, xã C, huyện M để mua ma túy. Khoảng 15h cùng ngày H và N đến nhà Phàng Thị X, trú quán Bản X, xã C, huyện M thì gặp X ở nhà, H đặt vấn đề nhờ X mua cho 200.000 đồng Heroine khi nào mua được mang về H sẽ trả tiền công 50.000 đồng, X đồng ý. N lấy 200.000 đồng đưa cho H để H đưa cho X, sau đó X điều khiển xe máy BKS 26N2 – 039.76 của H đi mua Heroine, X đi đến khu vực đường dân sinh thuộc khu vực bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu thì gặp một người phụ nữ dân tộc Mông tên là Hạng Thị C đang đi bộ trên đường, X hỏi và mua được của Hạng Thị C 01 gói nilon màu hồng bên trong đựng 04 gói nilon màu xanh bên trong đựng Heroine với giá 200.000 đồng. Sau khi mua được Heroine X mang về đưa cho H và N để nhận tiền công. Khi X đi đến khu vực trung tâm bản Xa Lú, xã Chiềng Khừa thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu và Công an xã Chiềng Khừa kiểm tra phát hiện bắt quả tang thu giữ 04 gói Heroine và xe máy BKS 26N1 – 039.76. Ngay lúc đó H và N đang đi bộ ra đường thấy X bị bắt nên N bỏ chạy thoát còn H bị tổ công tác bắt giữ, tổ công tác thu giữ của H 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105 bên trong lắp 01 sim 0963.003.433 và 200.000 đồng tiền NHNNVN. Đến ngày 14/5/2018 N bị bắt theo lệnh truy nã.

Ngày 30/3/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu và Phòng PC54 - Công an tỉnh Sơn La đã mở niêm phong, xác định khối lượng chất ma túy nghi là Heroine thu giữ của Phàng Thị X được khối lượng 0,36 gam. Lấy 0,10 gam làm mẫu gửi giám định, xác định có phải là chất ma túy không, loại chất ma túy gì, khối lượng của mẫu gửi giám định là bao nhiêu? Mẫu ký hiệu X.

Tại kết luận giám định số: 442 ngày 04/4/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận:

Mẫu gửi giám định ký hiệu X là chất ma túy; Loại chất Heroine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,10 gam. Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ được 0,36 gam, loại chất Heroine.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKSMC ngày 25/6/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã truy tố các bị cáo với nội dung: Truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Mộc Châu để xét xử đối với bị can Phàng Thị X về tội: Mua bán trái phép chất ma túy, theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình

sự, bị can Nguyễn Văn H và Nguyễn Duy N về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu đã phát biểu ý kiến, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phàng Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Duy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật để xử phạt đối với các bị cáo như sau:

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phàng Thị X từ 24 đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 18 đến 21 tháng tù. Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H từ 1.000.000 đồng đến 2.000.000 đồng.

3. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N từ 18 đến 21 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

3. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,26 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Văn H;

Tuyên tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 đồng của Nguyễn Văn H.

Tuyên tạm giữ của Nguyễn Văn H 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 vỏ màu đen, bên trong lắp 01 sim 0963.003.433 để đảm bảo thi hành án;

Tuyên tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 chiếc xe máy BKS 26N1 – 039.76 màu sơn cam đen bạc, số khung: 1254FY316553, số máy: HC12E7316612 thu giữ của Nguyễn Văn H.

4. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu,

Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa, các bị cáo giữ nguyên lời khai như đã khai tại Cơ quan điều tra, các bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì. Các bị cáo hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu. Các bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với sự việc các bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của các bị cáo là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với nhau và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 10 giờ 40 phút ngày 29/3/2018; phù hợp với vật chứng đã thu giữ; biên bản mở niêm phong xác định khối lượng, lấy mẫu giám định; kết luận giám định; lời khai của những người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 29/3/2018 Phòng Thị X đã có hành vi mua bán trái phép 0,36 gam Heroine mục đích để kiếm lời; Bị cáo Nguyễn Văn H và bị cáo Nguyễn Duy N có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy khối lượng 0,36 gam mục đích để sử dụng chung thì bị phát hiện, bắt quả tang. Hành vi của bị cáo X đã đủ yếu tố cấu thành tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H và của bị cáo Nguyễn Duy N đã đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, quy định mức hình phạt tù từ 01 năm đến 05 năm, thuộc loại tội phạm nghiêm trọng.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ quản lý chất ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Về nhân thân, các bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy; bị cáo Nguyễn Văn H đã có 01 tiền án: Năm 2006 bị Tòa án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xử phạt 02 năm 09 tháng tù về tội tàng trữ trái phép chất ma túy (đã được xóa án tích). Các bị cáo nhận thức rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện. Do vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và xã hội đồng thời nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó các bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đối với Phàng Thị X và Nguyễn Văn H còn được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự “Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm hoặc trong quá trình giải quyết vụ án” quy định tại điểm t khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt bổ sung - phạt tiền: Quá trình điều tra, xác minh và xét hỏi tại phiên toà thấy các bị cáo Phàng Thị X, Nguyễn Duy N đều là đối tượng nghiện ma túy, không có tài sản riêng gì có giá trị. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo. Riêng đối với bị cáo Nguyễn Văn H, quá trình bắt giữ bị cáo có thu được tài sản là chiếc xe máy BKS 26N1 – 039.76 màu sơn cam đen bạc, số khung: 1254FY316553, số máy: HC12E7316612. Xét thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

[5] Đối với người phụ nữ tên Hạng Thị C theo như lời khai của bị cáo Phàng Thị X là người đã bán ma túy cho X vào ngày 29/3/2018. Cơ quan cảnh sát điều tra đã xác minh tại bản Ông Lý, xã Chiềng Khừa, huyện Mộc Châu thì không có ai tên là Hạng Thị C. Do đó cơ quan cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Đối với: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,26 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Văn H xét là vật nhà nước cấm lưu hành, vật không có giá trị sử dụng, do đó cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H, xét thấy số tiền này là tiền của bị cáo H mục đích: Nếu N không có tiền thì bị cáo sẽ dùng số tiền để trả tiền Heroine và Nếu N không trả tiền công cho X thì bị cáo H sẽ trích để trả tiền công cho X. Xét thấy đây là số tiền bị cáo sử dụng nhằm mục đích phạm tội. Cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 kèm 01 sim, là tài sản của bị cáo H, bị cáo không sử dụng chiếc điện thoại để liên lạc việc mua bán, tàng trữ ma túy, xét không liên quan đến nội dung vụ án, cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án về khoản tiền án phí.

Đối với 01 chiếc xe máy BKS 26N1 – 039.76 màu sơn cam đen bạc, số khung: 1254FY316553, số máy: HC12E7316612. Xe đã qua sử dụng cũ đăng, ký mang tên Nguyễn Thị P thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn H xét là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H, việc bị cáo H sử dụng chiếc xe máy trên để đi mua ma túy vợ bị cáo là chị Nguyễn Thị P hoàn toàn không biết và không liên quan. Cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Xét thấy thời hạn tạm giam của các bị cáo H, bị cáo N còn lại dưới 45 ngày, Hội đồng xét xử quyết định tạm giam 45 ngày để đảm bảo thi hành án hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Phàng Thị X phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; Bị cáo Nguyễn Văn H, bị cáo Nguyễn Duy N phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phàng Thị X 30 (Ba mươi) tháng tù, được trừ 05 ngày tạm giữ từ ngày 30/3/2018 đến ngày 05/4/2018, còn phải thi hành tiếp 29 tháng 25 ngày tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 58, khoản 2, 3 Điều 35, khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 30/3/2018.

Phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn H 1.000.000 (Một triệu) đồng.

3. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy N 21 (Hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 13/5/2018.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với bị cáo.

4. Căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong đựng 0,26 gam Heroine và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong trong đựng test thử ma túy của Nguyễn Văn H;

Tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước số tiền 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng của bị cáo Nguyễn Văn H;

Tạm giữ để đảm bảo thi hành án 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 có lắp sim: 0963.003.433;

Tạm giữ của bị cáo Nguyễn Văn H 01 chiếc xe máy BKS 26N1 – 039.76 màu sơn cam đen bạc, số khung: 1254FY316553, số máy: HC12E7316612. Xe đã qua sử dụng cũ để đảm bảo thi hành án.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phàng Thị X, Nguyễn Văn H, Nguyễn Duy N phải chịu mỗi bị cáo là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng chẵn) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mộc Châu;
- Viện KSND tỉnh Sơn La;
- Công an huyện Mộc Châu;
- Chi cục THADS Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA H/S;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Triệu Văn Quang